

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 17-5-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Trọng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bích Phượng;
2. Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24/8/1973 tại HUYỆN B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Trần Văn B sinh năm 1928 (đã chết năm 2020); con bà Đỗ Thị T sinh năm 1930; có vợ là Lê Thị H sinh năm 1977 và có 03 con, con lớn sinh năm 1995 con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/HSST ngày 21/3/1998 Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 09 (chín) tháng tù giam, phạt tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm về tội “Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/1997. Trần Văn L đã được xóa án tích; Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 23/01/2008 Ủy ban nhân dân HUYỆN B quyết định đưa Trần Văn L đi cai nghiện ma túy thời gian 12 tháng, ngày 20/01/2009 Trần Văn L chấp hành xong Quyết định; bị bắt tạm giữ ngày 07/01/2022, tạm giam ngày 13/01/2022; ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an HUYỆN B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Lê Văn C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/6/1969 tại HUYỆN B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lê Thanh S sinh năm 1934 (đã chết năm 2007); con bà Lê Thị H sinh năm 1945; có vợ là Nguyễn Thị C sinh

năm 1969 và có 02 con, con lớn sinh năm 1992 con nhỏ sinh năm 1995; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 06/01/2022, tạm giam ngày 12/01/2022; ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an HUYỆN B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Lê Văn C là bà Đỗ Thị Thu B - Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 06/01/2022, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an HUYỆN B làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn L, xã T, HUYỆN B thì phát hiện Lê Văn C có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Khi bị kiểm tra Lê Văn C đã tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên phải đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng, một mặt có dòng chữ in màu đỏ “Hạt Đổ” giao nộp cho tổ công tác. Kiểm tra túi nilon này bên trong có 05 gói nhỏ bọc bằng giấy đều chứa chất bột khô vón cục, màu trắng, C khai là ma túy Heroine vừa mua của Trần Văn L sinh năm 1973, trú tại Thôn B, xã T, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành bắt người phạm tội quả tang niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định. Sau đó khám xét nơi ở của C không phát hiện, thu giữ được thêm vật chứng gì liên quan đến hành vi phạm tội của C.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Trần Văn L tại Thôn B, xã T, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai phát hiện và thu giữ 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng bên trong có chứa chất bột khô vón cục, màu trắng. L khai là ma túy Heroine mua của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi trong nhà bà Phôn ở Đường Quách Văn R, thị trấn Phố Lu, HUYỆN B. Ngoài ra thu giữ của Trần Văn L số tiền 1.780.000 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó L khai có 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng do bán ma túy cho Lê Văn C vào ngày 06/01/2022.

Căn cứ vào lời khai của Trần Văn L, ngày 07/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an HUYỆN B đã khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của bà Đào Thị H sinh năm 1942 (thường gọi là bà Phôn vì có chồng tên là Vũ Ngọc Phôn) tại tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Lu, HUYỆN B nhưng không phát hiện, thu giữ được tang vật liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Văn L khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/01/2022, sau khi uống thuốc cai nghiện tại Bệnh viện đa khoa HUYỆN B, L đến nhà của bà Đào Thị H (thường gọi là bà Phôn) ở đường Quách Văn R thuộc thị trấn Phố Lu, HUYỆN B để mua ma túy Heroine với mục đích sử dụng và bán

kiếm lời, khi đến nhà bà H thấy cửa khoá kín, L đi vào lối nhỏ phía bên phải nhà bà H đứng bên ngoài cửa sắt đang khoá kín L gọi “*bà ơi*”. Lúc này có người ở phía trong nhà đi đến gần cửa sắt, L nhìn qua lỗ nhỏ (chỉ đút vừa 01 bàn tay) trên cửa sắt thì thấy có một người phụ nữ nhưng không rõ là ai vì không nhìn rõ mặt, L nói tiếp “*Cho cháu 100.000 đồng*” (được hiểu là 100.000 đồng tiền ma túy) và đưa tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng qua lỗ nhỏ của cửa sắt vào bên trong, người bên trong liền cầm tờ tiền đó và đưa cho L 01 gói nhỏ, bên ngoài bọc giấy bạc, L biết bên trong là ma túy Heroine nên không mở ra kiểm tra mà cất vào trong người rồi đi về nhà. Về đến nhà, L mang gói ma túy vừa mua được ra sử dụng một nửa, nửa còn lại L gói lại bằng một mảnh giấy lịch rồi cuộn lại bằng một mảnh giấy vệ sinh và cất vào túi áo đang mặc. Quá trình sinh hoạt gói ma túy này bị rơi ra giường ngủ nên L không biết và L không tìm thấy gói ma túy này ở đâu. Ngày 06/01/2022, sau khi uống thuốc cai nghiện tại Bệnh viện đa khoa HUYỆN B, L tiếp tục đi đến nhà bà H mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người phụ nữ ở trong nhà bà H (không xác định rõ là ai) qua lỗ nhỏ của cửa ngách nhà bà H như ngày 03/01/2022. Sau khi mua được ma túy về nhà, L đem ma túy ra góc vườn chia thành 03 phần nhỏ rồi gói vào các mảnh giấy (cắt từ tờ lịch) thành 03 gói nhỏ với mục đích sử dụng cho bản thân và nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Lê Văn C đến hỏi mua ma túy thì L đã bán cho C toàn bộ 03 gói ma túy trên với giá 300.000 đồng. Sau khi bán ma túy xong L cầm số tiền này cho vào trong chiếc ví để ở trong nhà. Khi khám xét khẩn cấp nơi ở của L thì phát hiện và thu giữ 01 gói ma túy L mua trước đó vào ngày 03/01/2022 ở trên giường ngủ và số tiền 1.780.000 đồng ở trong ví, trong đó có 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho C mà có.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Văn C khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 06/01/2022, C đi bộ từ Thôn L, xã T, HUYỆN B dọc theo đường sắt đến nhà Trần Văn L ở Thôn B, xã T, HUYỆN B khoảng 15 phút sau C đến nhà L nói “*Còn hàng không mang cho 03 con*” (hàng ở đây được hiểu là ma túy Heroine), đồng thời C đưa cho L 300.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. L cầm tiền và đưa cho C 03 gói ma túy bọc bên ngoài bằng giấy. Sau khi mua được ma túy C ra bờ Sông ở gần nhà rồi chia đều thành 06 gói nhỏ, bọc lại bằng giấy, không pha thêm tạp chất gì, mục đích là để C sử dụng dần. Sau khi chia ma túy C đã lấy 01 gói sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong, C cất 05 gói ma túy còn lại ở bờ Sông rồi đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C đi ra bờ Sông lấy 05 gói ma túy cất dấu trước đó cho vào túi áo ngực ở phía bên phải đang mặc trên người và đi cắt gỗ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi C đang đi bộ ở bờ Sông thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra, C đã tự nguyện giao nộp 05 gói ma túy Heroine cho lực lượng Công an.

Kết luận giám định số 33/GĐMT ngày 08/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đối với mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang Lê Văn C, kết luận 0,16 (*không thấy mười sáu*) gam chất bột khô vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 0,08 gam, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,08 gam.

Kết luận giám định số 34/GĐMT ngày 08/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đối với mẫu vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Văn L, kết luận mẫu vật gửi giám định 0,03 (*không thấy không ba*) gam chất bột khô vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 0,03 gam, không hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Đối với 0,08 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN B và đối với 1.780.000 đồng tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành thu giữ của bị cáo Trần Văn L, trong đó có 300.000 đồng là tiền L bán ma túy Heroin cho C mà có, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng hiện nay đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước HUYỆN B bảo quản để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Cáo trạng số 05/CT-VKSBT ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai truy tố bị can: Trần Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự có quy định khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm; truy tố đối với bị can Lê Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:
 - + Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù
 - + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn C; Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn L số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy: 0,08 (*không thấy không tám*) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng trong số tiền 1.780.000 đồng là tiền do bị cáo L bán ma túy cho bị cáo C mà có. Tạm giữ số tiền 1.480.000 đồng của bị cáo L để đảm bảo thi hành án.
- Về trách nhiệm dân sự: Không.
- Tuyên án phí và quyền kháng cáo và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn C và Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo Lê Văn C đã mua của Trần Văn L 0,16 gam ma túy để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang để số ma túy trong túi áo ngực đang mặc; cũng do nghiện chất ma túy và để thu lợi nên ngày 06/01/2022 bị cáo Trần Văn L đã mua tại nhà của người thường gọi là bà Phôn ở đường Quách Văn R, tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Lu, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai 02 gói ma túy về nhà chia thành 03 gói nhỏ, khi bị cáo Lê Văn C đến hỏi mua thì L đã bán cho C cả 03 gói đó với giá 300.000 đồng, khi khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của bị cáo Trần Văn L còn thu giữ được 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng bên trong có chứa chất bột khô vón cục, màu trắng có khối lượng 0,03 gam là chất ma túy Heroine, bị cáo L cũng khai mua tại nhà của người thường gọi là bà Phôn ở đường Quách Văn R, tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Lu, HUYỆN B.

Tại kết luận giám định số 33/GĐMT ngày 08/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đối với mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang Lê Văn C, kết luận 0,16 (*không phải mười sáu*) gam chất bột khô vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Ngày 12/01/2022 bị cáo C đã nhận được Thông báo kết luận giám định đồng ý và không có ý kiến gì.

Tại kết luận giám định số 34/GĐMT ngày 08/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đối với mẫu vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Văn L, kết luận mẫu vật gửi giám định 0,03 (*không phải không ba*) gam chất bột khô vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Ngày 12/01/2022 bị cáo L đã nhận được Thông báo kết luận giám định đồng ý và không có ý kiến gì.

Hành vi của các bị cáo Lê Văn C như trên đã vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Hành vi của bị cáo Trần Văn L như trên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hành vi của các bị cáo C và bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy mà còn gây mất trật tự tại địa phương, coi thường pháp luật của Nhà nước ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, ra một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn L là người có nhân thân xấu thể hiện tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/HSST ngày 21/3/1998 Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 09 (chín) tháng tù giam, phạt tiền 1.000.000 đồng và 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm về tội “Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/1997 đến ngày phạm tội lần này Trần Văn L đã được xoá án tích; Tại quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 23/01/2008 UBND HUYỆN B Trần Văn L bị đưa đi cai nghiện tại Trung tâm giáo dục LĐXH tỉnh Lào Cai thời gian 12 tháng, ngày 20/01/2009 L chấp hành xong quyết định này. Bị cáo L không còn tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với người phụ nữ mà bị cáo L khai đã mua ma túy tại nhà bà Phôn (tên thật là bà Đào Thị H vì có chồng tên là Phôn) bị cáo L mua vào các ngày 03/01/2022 và ngày 06/01/2022, cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của bà Đào Thị H nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến ma túy, những người sinh sống cùng nhà bà Đào Thị H không ai thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo L, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo L, không có tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh hành vi bán trái phép chất ma túy của bà H cũng như những người khác sinh sống trong hộ gia đình nhà bà H nên không đủ căn cứ để xử lý đối với những người này.

Về toàn bộ chứng cứ và lời buộc tội của Viện Kiểm sát cho bị cáo C và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Lê Văn C được hưởng mức án 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo với khối lượng 0,16 gam Heroine nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức đề nghị hình phạt của người bào chữa cho bị cáo C cho bị cáo được hưởng mức án 01 năm tù là phù hợp.

Về toàn bộ chứng cứ buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Trần Văn L được hưởng mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù Hội đồng xét xử xét thấy là cao so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo với khối lượng 0,19 gam Heroine nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Văn C là người nghiện ma túy và thuộc diện hộ cận nghèo của xã nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền tiền đối với bị cáo Lê Văn C. Riêng đối với bị cáo Trần Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Xét thấy số vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định là 0,08 gam Heroine phát hiện, thu giữ của bị cáo C là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.780.000 đồng thu giữ của Trần Văn L, trong số đó có 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền

mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền do bán ma túy cho bị cáo C mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 1.480.000 đồng (một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) cần tạm giữ để khấu trừ vào hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn L.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an HUYỆN B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN B, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Về xác định tư cách đương sự trong vụ án: Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử xác định bà Đào Thị H và chị Lê Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng tại phiên tòa chị Hoa trình bà và các tài liệu được công bố thể hiện chị Lê Thị H và bà Đào Thị H không liên quan gì đến vụ án nên Hội đồng xét xử xác định bà Đào Thị H và chị Lê Thị H không có tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án này.

Đối với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN B tại phiên tòa sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn C là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với toàn bộ đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Văn C cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên được chấp nhận.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù xét thấy là cao nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với đề nghị xử phạt bị cáo L số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng hội đồng xét xử chấp nhận xử phạt bị cáo L số tiền 5.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn C và Trần Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn C.

- Căn cứ vào các khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn L.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

- Căn cứ vào các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 06/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 07/01/2022.

3. Về việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,08 (*không thấy không tám*) gam Heroine được niêm phong trong một bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; trên một mặt của bì niêm phong có ghi: "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lê Văn C ngày 06/01/2021 tại Thôn L, xã T, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai*". Mặt còn lại của bì thư có chữ ký của những người liên quan và hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN B, tỉnh Lào Cai.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng được niêm phong trong 01 bì thư do Công an HUYỆN B phát hành trên một mặt bì thư có ghi “số tiền 1.780.000 đồng tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn L ngày 06/01/2022 tại Thôn B, xã T, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai” mặt còn lại của bì thư có chữ ký của những người tham gia và hai hình dấu tròn đỏ của UBND xã Thái Niên - Bảo Thắng - Lào Cai, hiện đang được gửi giữ tại Kho Bạc Nhà nước HUYỆN B theo biên bản giao nhận tài sản số 24/2022/BBGN-KBBT ngày 16/3/2022.

- Tạm giữ của bị cáo Trần Văn L số tiền 1.480.000 đồng (một triệu bốn tám tám mươi nghìn đồng) để khấu trừ vào hình phạt bổ sung và án phí.

4. Về án phí:

Các bị cáo Lê Văn C và Trần Văn L mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND HUYỆN B;
- Công an HUYỆN B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

- Chi cục THA DS HUYỆN B;
- Nhà tạm giữ CA HUYỆN B;
- Bị cáo; NBC của b/c C (bà B);
- Lưu: HS, THS, THAHS, TA, VP.

Trần Bình Trọng

